

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 01 – 2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Trọng Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thuý Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm Q**, sinh năm: 1981. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Thái Văn U**, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Nguyễn Thị Cẩm Q trình bày và xác định yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thái Văn U chung sống với nhau vào năm 1999 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, chị và anh út phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Khi vợ chồng cãi nhau, anh U đập phá tài sản trong nhà, có lời lẽ chửi mắng, xúc phạm chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Dù đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Chị và anh U đã ly thân từ cách đây khoảng 01 (một) năm. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đã chịu đựng trong thời gian dài, đến nay không còn chịu đựng được cuộc sống hôn nhân với anh U. Nay chị xin ly hôn anh Thái Văn U.

- Về con chung: Chị và anh Thái Văn U có 02 người con chung tên Thái Thị Cẩm D, sinh ngày 31/5/2003 và Thái Thị Thuỳ D, sinh ngày 11/4/2007. Khi ly hôn, chị giao Thái Thị Thuỳ D cho anh U nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Thuỳ D, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Thái Thị Cẩm D đã trưởng thành, chị không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị và anh Thái Văn U tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị và anh Thái Văn U không có nợ chung.

*Đối với anh Thái Văn U:* Tòa án đã tổng đạt cho anh U Thông báo thụ lý vụ án; thông báo cho anh U đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập anh U đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh U vẫn không có mặt tại Tòa án theo thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Thái Văn U có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị Q xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh U cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh U đã được triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh U vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh U theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Thái Văn U chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Q và anh U được pháp luật công nhận. Chị Q xác định thời gian chị và anh U chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị và anh U đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn. Đối với anh Thái Văn U: Anh U đã được thông báo về việc chị Q xin ly hôn; được thông báo, triệu tập đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh U vẫn vắng mặt không rõ lý do. Anh U cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q. Điều đó thể hiện anh U không có ý thức hàn gắn quan hệ với chị Q. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh U xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị Q và anh U về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không giải quyết được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị Q ly hôn anh Thái Văn U.

[3] Về con chung: Chị Q xác định chị và anh U có 02 người con chung tên Thái Thị Cẩm D, sinh ngày 31/5/2003 và Thái Thị Thuỳ D, sinh ngày 11/4/2007. Chị Q giao Thái Thị Thuỳ D cho anh U nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi

con 1.000.000 đồng/tháng. Cháu Thủy D cũng có nguyện vọng sống chung với anh Thái Văn U khi cha mẹ cháu ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Thái Thị Thủy D cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Q. Thái Thị Cẩm D đã trưởng thành, chị Q không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Q xác định chị và anh Thái Văn U không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Q là nguyên đơn và là người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm Q về việc xin ly hôn anh Thái Văn U.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Thái Văn U tên Thái Thị Thủy D, sinh ngày 11/4/2007 cho anh Thái Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi Thái Thị Thủy D đủ 18 tuổi. Chị Q không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Thái Văn U có đơn yêu cầu thi hành án, chị Nguyễn Thị Cẩm Q không thực hiện xong khoản tiền cấp dưỡng thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19/10/2022, chị Q đã dự nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai thu số 0002245) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng chị Q phải nộp (chưa nộp).

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thái Văn U vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã AX, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân